

Bản án số: 05/2023/DS-ST

Ngày: 22/5/2023.

Về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK HÀ, TỈNH KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quý Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Lê và bà Phạm Thị Giang

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Diệu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Đàm Thị Bé - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2023 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 51/2022/TLST – DS ngày 16 tháng 11 năm 2022 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2023/QĐXXST – DS ngày 28 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Đ.

Trụ sở chính: 130 Phan Đăng L, phường 3, quận Phú N, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh T– Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn T– Quyền Giám đốc chi nhánh Kon Tum.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Trần Nguyên B– Nhân viên ngân hàng TMCP Đông Á (Quyết định tùy quyền số 15/QĐ-DAB.KT ngày 15/8/2022)

Địa chỉ: 421 Trần P, phường Thống N, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Có mặt.

- Bị đơn: Ông Bùi Đồng Ch; sinh năm: 1968 và bà Hoàng Thị L; sinh năm: 1980;

Cùng địa chỉ: Thôn Đăk Kơ N, xã Đăk L, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

Vắng mặt có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 31/10/2022, bản tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ trình bày

Ông Bùi Đồng Ch và bà Hoàng Thị L có quan hệ tín dụng với Ngân hàng TMCP Đông Á Chi nhánh Kon Tum (sau đây viết tắt là DongA Bank), chi tiết như sau: Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số: K.0435/120 ngày 17/09/2020; Số tiền vay:

300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*); Lãi suất: 09%/năm; Lãi suất nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn đang áp dụng tại thời điểm phát sinh nợ quá hạn. Thời hạn vay: 12 tháng (Từ ngày 17/09/2020 đến ngày 17/09/2021); Mục đích vay: Bổ sung vốn kinh doanh. Phương pháp thanh toán: Lãi trả hàng tháng, vốn gốc trả cuối kỳ.

Biện pháp đảm bảo: Ông Bùi Đồng Ch và bà Hoàng Thị L thế chấp cho DongA Bank tài sản theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số K.0246/TC19 ngày 17/9/2019 là: quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại thửa đất số 637; tờ bản đồ số 45, diện tích 496,8 m² tại Thôn Đắk Kơ Ne, xã Đắk Long, huyện Đắk Hà, Tỉnh Kon Tum theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CK 475572; số vào sổ: CS000125 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum cấp ngày 31/08/2017.

Trong quá trình vay, từ ngày 17/09/2020 đến nay ông Bùi Đồng Ch và bà Hoàng Thị L chỉ trả được cho ngân hàng lãi trong hạn là: 27.000.000 đồng; nợ gốc: 22.000 đồng. Tổng cộng: 27.022.000 đồng (*Hai mươi bảy triệu không trăm hai mươi hai nghìn đồng*).

Do ông Bùi Đồng Ch và bà Hoàng Thị L vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên từ ngày 17/09/2021 (ngày hết hạn hợp đồng) DongA Bank đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn. Từ khi khoản vay của khách hàng chuyển sang nợ quá hạn, ngân hàng đã nhiều lần liên hệ với ông Bùi Đồng Ch và bà Hoàng Thị L bằng cách gọi điện, gửi thông báo, nhưng ông Bùi Đồng Ch và bà Hoàng Thị L vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo yêu cầu của Ngân hàng.

Tính đến ngày 22/5/2023 ông Bùi Đồng Ch và bà Hoàng Thị L còn nợ tổng số tiền là 367.879.869 đồng (*Ba trăm sáu mươi bảy triệu, tám trăm bảy mươi chín ngàn tám trăm sáu mươi chín đồng*). Trong đó, nợ gốc là 299.978.000 đồng (*Hai trăm chín mươi chín triệu, chín trăm bảy mươi tám ngàn đồng*); lãi quá hạn là 67.901.869 đồng (*Sáu mươi bảy triệu chín trăm linh một ngàn tám trăm sáu mươi chín đồng*).

Tại phiên tòa hôm nay, phía DongA Bank đề nghị tòa án giải quyết buộc ông Bùi Đồng Ch và bà Hoàng Thị L phải thanh toán một lần toàn bộ nợ gốc và lãi cho DongA Bank tổng số tiền tính đến ngày 22/5/2023 là 367.879.869 đồng (*Ba trăm sáu mươi bảy triệu, tám trăm bảy mươi chín ngàn tám trăm sáu mươi chín đồng*).

Buộc ông Bùi Đồng Ch và bà Hoàng Thị L phải thanh toán phần nợ lãi phát sinh đối với số nợ còn lại theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ đã ký kết với DongA Bank cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ kể từ ngày 23/5/2023. Trường hợp ông Bùi Đồng Ch và bà Hoàng Thị L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho DongA Bank, thì DongA Bank có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án xử lý tài sản đảm bảo theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đã ký kết với DongA Bank. Nếu số tiền xử lý tài sản bảo đảm không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho DongA Bank thì ông Bùi Đồng Ch và bà Hoàng Thị L phải có nghĩa vụ trả hết nợ cho DongA Bank.

Về phía bị đơn là ông Bùi Đồng Ch và bà Hoàng Thị L: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành giao thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật và các thủ tục tố tụng khác theo quy định của pháp luật. Nhưng bị đơn vắng mặt nên không thể tiến hành hòa giải được. Tại đơn xin nêu ý kiến, ông Bùi Đồng Ch và bà Hoàng Thị L thừa nhận có vay của Ngân hàng như Ngân hàng khởi kiện, đồng ý trả nợ cho Ngân hàng và xin trả dần, trong trường hợp không trả được nợ cho ngân hàng thì đồng ý xử lý tài sản thế chấp. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn là ông Bùi Đồng Ch và bà Hoàng Thị L vắng mặt có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum phát biểu ý kiến, quan điểm giải quyết vụ án:

Trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã tuân thủ đúng các quy định của BLTTDS.

Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng: Đối với nguyên đơn, kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn thực hiện không đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum căn cứ vào các Điều 357, 463, 466, 468 BLDS; Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 27 Luật hôn nhân gia đình: đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Đ. Buộc ông Bùi Đồng Ch và bà Hoàng Thị L phải trả nợ cho Ngân hàng Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền tính đến ngày 22/5/2023 là 367.879.869 đồng (*Ba trăm sáu mươi bảy triệu, tám trăm bảy mươi chín ngàn tám trăm sáu mươi chín đồng*). Trong đó, nợ gốc là 299.978.000 đồng (*Hai trăm chín mươi chín triệu, chín trăm bảy mươi tám ngàn đồng*); lãi quá hạn là 67.901.869 đồng (*Sáu mươi bảy triệu chín trăm linh một ngàn tám trăm sáu mươi chín đồng*) và khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và bảng kê rút vốn kiêm nhận nợ vay cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Trường hợp ông Bùi Đồng Ch và bà Hoàng Thị L không trả được số tiền nêu trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Trường hợp số tiền xử lý tài sản bảo đảm không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì ông Bùi Đồng Ch và bà Hoàng Thị L phải có nghĩa vụ tiếp tục trả hết nợ cho DongA Bank. Về án phí, chi phí tố tụng buộc bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về xác định quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án

dân sự về tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn là Ngân hàng TMCP Đông Á với ông Bùi Đồng Ch và bà Hoàng Thị L có địa chỉ tại: Thôn Đăk Xế Kone, xã Đăk Long, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum, đây là tranh chấp giao dịch dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà được quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện tất cả các phương thức tổng đạt hợp lệ quy định tại Điều 173 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập đương sự và các văn bản tố tụng khác cho bị đơn theo địa chỉ ghi trong hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp. Do bị đơn vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về nội dung vụ án*: Qua lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp đã đủ cơ sở để khẳng định:

Ngân hàng TMCP Đông Á ký hợp đồng cho ông Bùi Đồng Ch và bà Hoàng Thị L vay tiền theo Hợp đồng tín dụng số K.0435/120 ngày 17/09/2020; bảng kê rút vốn kiêm nhận nợ vay số K.0435/120 -01/2020/BKRV ngày 17/09/2020; Số tiền vay: 300.000.000 VND (Bằng chữ: Ba trăm triệu đồng); Lãi suất: 09%/ năm; Thời hạn vay: 12 tháng (Từ ngày 17/09/2020 đến ngày 17/09/2021); Mục đích vay: Bổ sung vốn kinh doanh. Phương pháp thanh toán: Lãi trả hàng tháng, vốn gốc trả cuối kỳ. Ông Bùi Đồng Ch và bà Hoàng Thị L đã nhận đủ số tiền vay theo phiếu chuyển khoản ngày 17/09/2020.

Để đảm bảo cho khoản vay của ông Bùi Đồng Ch và bà Hoàng Thị L đã thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc quyền sở hữu, sử dụng theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số K.0246/TC19 ngày 17/9/2019 tài sản là: quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại thửa đất số 637; tờ bản đồ số 45, diện tích 496,8 m² tại Thôn Đăk Kơ Ne, xã Đăk Long, huyện Đăk Hà, Tỉnh Kon Tum theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CK 475572; số vào sổ: CS000125 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum cấp ngày 31/08/2017.

Hội đồng xét xử xét thấy, việc bị đơn có ký hợp đồng tín dụng như nguyên đơn cung cấp là đúng sự thật, đây là hợp đồng giao dịch dân sự có bảo đảm. Theo đó, việc nguyên đơn với bị đơn có ký kết Hợp đồng tín dụng là trên tinh thần hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc. Hai bên đã thoả thuận về phương thức thanh toán số tiền gốc và lãi suất đã được ghi trong hợp đồng, bảng kê rút vốn kiêm nhận nợ vay. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Bùi Đồng Ch và bà Hoàng Thị L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo cam kết, khoản vay quá hạn trả nợ gốc kể từ ngày 17/9/2021. Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và xuất trình bảng kê tính lãi phát sinh đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 22/5/2023) yêu cầu ông Chí và bà Lương phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền nợ là 367.879.869 đồng (*Ba trăm sáu mươi bảy*

triệu, tám trăm bảy mươi chín ngàn tám trăm sáu mươi chín đồng). Trong đó, nợ gốc là 299.978.000 đồng (*Hai trăm chín mươi chín triệu, chín trăm bảy mươi tám ngàn đồng*); lãi quá hạn là 67.901.869 đồng (*Sáu mươi bảy triệu chín trăm linh một ngàn tám trăm sáu mươi chín đồng*) là có căn cứ. Vì vậy, cần áp dụng các Điều 280, 357, 463, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 27 Luật hôn nhân gia đình để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Xét hợp đồng thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất. Tại hồ sơ vụ án đã thể hiện ông Bùi Đồng Ch và bà Hoàng Thị L có ký kết hợp đồng thế chấp bảo đảm nghĩa vụ trả nợ cho khoản vay của mình, hợp đồng thế chấp được chứng thực theo quy định và đã được đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đắk Hà. Như vậy, việc thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản trên đất là hợp pháp nên có giá trị đảm bảo thi hành. Do đó, hợp đồng đã có hiệu lực pháp luật và được chấp nhận khi bị đơn không trả được số tiền vay thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý giải quyết để thu hồi vốn là đúng quy định tại các Điều 298, 299, 317, 323 Bộ luật dân sự 2015.

Từ những nhận định trên – Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đông Á. Buộc bị đơn ông Bùi Đồng Ch và bà Hoàng Thị L phải trả cho Ngân hàng TMCP Đông Á số tiền nợ tính đến ngày 22/5/2023 là 367.879.869 đồng (*Ba trăm sáu mươi bảy triệu, tám trăm bảy mươi chín ngàn tám trăm sáu mươi chín đồng*). Trong đó, nợ gốc là 299.978.000 đồng (*Hai trăm chín mươi chín triệu, chín trăm bảy mươi tám ngàn đồng*); lãi quá hạn là 67.901.869 đồng (*Sáu mươi bảy triệu chín trăm linh một ngàn tám trăm sáu mươi chín đồng*). Trường hợp ông Bùi Đồng Ch và bà Hoàng Thị L không trả được nợ thì Ngân hàng TMCP Đông Á được quyền yêu cầu xử lý đối với tài sản thế chấp. Trường hợp số tiền xử lý tài sản bảo đảm không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho DongA Bank thì ông Bùi Đồng Ch và bà Hoàng Thị L phải có nghĩa vụ tiếp tục trả hết nợ cho DongA Bank.

[4] Về án phí, chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:

Đối với số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*), bị đơn ông Bùi Đồng Ch và bà Hoàng Thị L phải chịu toàn bộ và có trách nhiệm hoàn trả cho ngân hàng TMCP Đông Á.

Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Bùi Đồng Ch và bà Hoàng Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Nguyên đơn không phải chịu án phí, hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 280, 299, 317, 323, 357, 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 27 Luật hôn nhân gia đình;

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ.

[1] Buộc ông Bùi Đồng Ch và bà Hoàng Thị L phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ tổng số tiền là 367.879.869 đồng (*Ba trăm sáu mươi bảy triệu, tám trăm bảy mươi chín ngàn tám trăm sáu mươi chín đồng*). Trong đó, nợ gốc là 299.978.000 đồng (*Hai trăm chín mươi chín triệu, chín trăm bảy mươi tám ngàn đồng*); lãi quá hạn là 67.901.869 đồng (*Sáu mươi bảy triệu chín trăm linh một ngàn tám trăm sáu mươi chín đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng thương mại cổ phần Đ có đơn yêu cầu thi hành án thì ông Bùi Đồng Ch và bà Hoàng Thị L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (22/5/2023) cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ thì lãi suất mà ông Bùi Đồng Ch và bà Hoàng Thị L phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật mà ông Bùi Đồng Ch và bà Hoàng Thị L không trả đủ số tiền cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ thì Ngân hàng thương mại cổ phần Đ có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là: quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại thửa đất số 637; tờ bản đồ số 45, diện tích 496,8 m² tại Thôn Đăk Kơ Ne, xã Đăk Long, huyện Đăk Hà, Tỉnh Kon Tum theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CK 475572; số vào sổ: CS000125 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum cấp ngày 31/08/2017. Trường hợp số tiền xử lý tài sản bảo đảm không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ thì ông Bùi Đồng Ch và bà Hoàng Thị L phải có nghĩa vụ tiếp tục trả hết nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ.

[2] *Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ:* Căn cứ các Điều 156, 157; Điều 158 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Ông Bùi Đồng Ch và bà Hoàng Thị L phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Ông Bùi Đồng Ch và bà Hoàng Thị L phải hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*) tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ đã nộp tại Tòa án.

[3] *Về án phí:* Áp dụng các Điều 144 và 147 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 6, 18, 19 Khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14

ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc ông Bùi Đồng Ch và bà Hoàng Thị L phải chịu số tiền 18.393.993 đồng (*Mười tám triệu ba trăm chín mươi ba ngàn chín trăm chín mươi ba đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum là 8.633.921 đồng (*Tám triệu sáu trăm ba mươi ba ngàn chín trăm hai mươi một đồng*) theo biên lai số AA/2021/0001721 ngày 16/11/2022.

[4] *Về quyền kháng cáo:* Trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án (22/5/2023) nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án để xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đình Lê

Phạm Thị Giang

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đăk Hà;
- Chi cục THADS huyện Đăk Hà
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Quý Nhân

**THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁP – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

